TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19/02/2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Q;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh T, ông Nguyễn Minh T.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Phong Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 568/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, về việc thanh chấp "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/HNGĐ-HPT ngày 09/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Cẩm V, sinh năm 1994;

Bị đơn: Anh Hoàng Đình Q, sinh năm 1989;

Cùng nơi cư trú: P5A10, Tòa A6 Chung cư, 232 P, tổ dân phố H, phường C, quận B, thành phố H. Chị V và anh Q đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, lời khai, lời trình bày và tại phiên toà, nguyên đơn chị Đào Thị Cẩm V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Đình Q kết hôn ngày 18/11/2013 trên cơ sở tự nguyện, tại UBND xã H, huyện H, tỉnh B. Thời gian đầu kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, anh Q nhiều lần đánh đập, bạo hành, dọa giết ba mẹ con chị, hay đi sớm về khuya, không chăm lo con cái, chửi mắng bố mẹ hai bên khiến cuộc sống của chị gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng áp lực, không cùng quan điểm sống. Đến năm 2021 anh chị sống ly thân và tháng 9 năm 2023 anh Q vẫn đánh chị. Gia đình và bạn bè hai bên đã

nhiều lần hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Năm 2020 anh chị đã nộp đơn xin ly hôn, nhưng sau đó Tòa án hòa giải đoàn tụ và tiếp tục chung sống nhưng anh Q không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy chị đề nghị Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đình Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có hai con chung, gồm: cháu Hoàng Ngân K, sinh ngày 02/9/2014 và cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 15/04/2019. Chị đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ spa chuyên về làm đẹp và chăm sóc sức khoẻ. Thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Đồng thời chị có điều kiện chủ động thời gian chăm con, đưa đón con đi học.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Đình Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với ý kiến của chị V về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu kết hôn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2023 mâu thuẫn đỉnh điểm, có xảy ra cãi vã, xô xát. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, do chị V hiểu lầm khiến anh chị không thể nói chuyện dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, đã cố gắng hàn gắn nhưng chưa có kết quả. Đến nay anh vẫn còn tình cảm với chị V và mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Anh và chị V có hai con chung, gồm: cháu Hoàng Ngân K, sinh ngày 02/9/2014 và cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 15/04/2019. Trong trường hợp phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu Hoàng Ngân K và cháu Hoàng Minh K cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp, nếu anh không được nuôi cả hai con thì anh đề nghị Tòa án giao cháu Minh K cho anh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về điều kiện nuôi con, hiện nay anh đang làm việc tại hai công ty, thu nhập mỗi tháng từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà: Chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Q giữ nguyên ý kiến trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị V được ly hôn anh Q; giao cháu Hoàng Minh K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng Ngân K cho anh Quân trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Về các vấn đề khác: Không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Đào Thị Cẩm V và anh Hoàng Đình Q tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Q đang cư trú tại phường C, quận B, thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy chị Đào Thị Cẩm V và anh Hoàng Đình Q kết hôn ngày 18/11/2013 tại UBND xã Hợp T, huyện H, tỉnh B trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã dẫn đến xô xát nhau và sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Chị V xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn; anh Q không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng của anh Q và chị V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Cẩm V và anh Hoàng Đình Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị Cẩm V và anh Hoàng Đình Q có 02 con chung, gồm: cháu Hoàng Ngân K, sinh ngày 02/9/2014 và cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 15/04/2019. Anh chị đều đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho mình trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyện vọng nuôi con của anh chị là chính đáng, điều kiện nuôi con như nhau và xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của con chung, cháu Hoàng Minh K còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy cần giao mỗi người nuôi một con và giao cháu Ngân K cho anh Q, giao cháu K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đào Thị Cẩm V đối với anh Hoàng Đình Q. Chị Đào Thị Cẩm V được ly hôn với anh Hoàng Đình Q.

2. Về con chung: Anh Q và chị V có 02 con chung, gồm: cháu Hoàng Ngân K, sinh ngày 02/9/2014 và cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 15/4/2019. Giao cháu Hoàng Ngân K cho anh Q, giao cháu Hoàng Minh K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Q và chị V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai số BTLU/23/0075415 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Xác định chị V đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Hà Nội;
- VKSND quận BắcTừ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Q